

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	15 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tiền thân là Công ty Lương thực Đông Bắc được thành lập theo Quyết định số 4359/QĐ-BNN-TCCB ngày 16 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, sau được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc theo Quyết định số 1351/QĐ/BNN-TCCB ngày 16 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0200493063 ngày 11 tháng 01 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 7 lần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bổ sung, trong đó lần thứ 7 là ngày 29 tháng 5 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	31.898.000.000	86,7
Cổ đông khác	4.894.000.000	13,3
Cộng	36.792.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 142 đường Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 031 3846 425
Fax : 031 3846 922
Mã số thuế : 0200493063

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại Hồng Bàng	Số 256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại Thủy Nguyên	Thôn Rực Liễn, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại Ngô Quyền	Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại Thị xã Cẩm Phả	thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại thành phố Hạ Long	thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại huyện Ninh Giang	Khu 3 thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

- Bán buôn gạo; bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống: rượu, bia, nước tinh khiết đóng chai, nước ngọt;

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: bán buôn xi măng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: phân bón;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh: rượu, bia;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải: đại lý vận tải đường biển, dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây xát và sản xuất bột thô;
- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại: dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại: sắt, thép./.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Ngày 26 tháng 11 năm 2012, Hội đồng Quản trị đã ra Quyết định số 162/QĐ-HĐQT về việc giải thể Chi nhánh Thủy Nguyên, theo đó Chi nhánh sẽ chấm dứt hoạt động từ ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 33).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và kết quả sau Kiểm toán Nhà nước như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Chia cổ tức năm 2011	2.575.440.000
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	176.466.601
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	176.466.601
Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	321.412.754
Cộng	<u><u>3.249.785.956</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Vũ Hùng	Chủ tịch
Ông Trần Kiến Thiết	Ủy viên
Ông Vũ Đức Dự	Ủy viên
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Ủy viên
Bà Vũ Thị Kim Thành	Ủy viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Vũ Thị Lan	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Liên Nga	Ủy viên
Bà Phạm Thị Oanh	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Kiến Thiết	Giám đốc
Ông Vũ Đức Dự	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Kiến Thiết

Ngày 22 tháng 3 năm 2013

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....1380.....
Ngày 20 tháng 8 năm 2014....
UBND PHƯỜNG LƯƠNG KHÁNH THIÊN



PHÓ CHỦ TỊCH
Vũ Khánh Cường

ĐÃ THU LỆ PHÍ



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN *A&C*
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 109/2013/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC**

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 22 tháng 3 năm 2013, từ trang 8 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với tổng giá trị trích lập là 304.500.000 VND căn cứ vào các báo giá mua hàng của hai (2) khách hàng. Chúng tôi không thể xác định được mức độ hợp lý của các báo giá về giá trị thị trường của hàng hóa. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản dự phòng giảm giá đối với hàng tồn kho của Công ty và ảnh hưởng đến các khoản mục khác có liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Lê Văn Khoa

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2013

PHẦN THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực..... 1380.....
Ngày 20 tháng 8 năm 2004.....
UBND PHƯỜNG LƯƠNG KHÁNH THIÊN



PHÓ CHỦ TỊCH
Vũ Khánh Cường

ĐÃ THU LỆ PHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.680.190.644	58.023.061.390
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.943.872.974	2.967.430.147
1. Tiền	111		8.943.872.974	2.967.430.147
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.165.381.255	34.843.577.988
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	13.715.404.376	26.157.421.922
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	8.185.390.000	8.657.225.157
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		14.586.879	28.930.909
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(1.750.000.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.174.313.558	20.093.427.974
1. Hàng tồn kho	141	V.5	14.478.813.558	20.093.427.974
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(304.500.000)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.396.622.857	118.625.281
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	20.087.857	46.183.120
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	791.308
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.376.535.000	71.650.853

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.615.200.389	13.465.978.910
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.470.630.389	7.321.408.910
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.321.788.389	7.321.408.910
<i>Nguyên giá</i>	222		30.517.050.966	31.972.863.216
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.195.262.577)	(24.651.454.306)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	148.842.000	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.144.570.000	6.144.570.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	5.000.000.000	5.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	1.144.570.000	1.144.570.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		57.295.391.033	71.489.040.300

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		13.754.580.575	26.812.458.654
I. Nợ ngắn hạn	310		11.955.251.502	24.760.316.602
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	1.691.386.864	13.690.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	2.070.217.225	6.514.565.001
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	1.662.539.091	561.352.484
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.285.270.968	2.556.918.733
5. Phải trả người lao động	315		740.000.000	930.000.000
6. Chi phí phải trả	316	V.17	209.832.778	60.909.091
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.919.633.200	176.917.671
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	376.371.376	269.653.622
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.799.329.073	2.052.142.052
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	1.125.236.262	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	674.092.811	722.436.243
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	-	112.776.629
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	1.216.929.180
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.540.810.458	44.676.581.646
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	43.540.810.458	44.676.581.646
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		36.792.000.000	36.792.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(36.152)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.939.411.204	3.762.944.603
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.048.353.840	871.887.239
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.761.045.414	3.249.785.956
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		57.295.391.033	71.489.040.300

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		35,60	35,60
Euro (EUR)		110,21	109,62
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Đỗ Thị Thúy Doãn

Kế toán trưởng

Lê Sơn

Giám đốc



Trần Kiến Thiết

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực..... 1380

Ngày 20 tháng 1 năm 2014

UBND PHƯỜNG LƯƠNG KHÁNH THIỆN



PHÓ CHỦ TỊCH
Vũ Khánh Cường

ĐÃ THU LỆ PHÍ

11

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	355.599.272.124	306.427.267.065
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		355.599.272.124	306.427.267.065
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	342.056.022.821	294.197.872.851
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.543.249.303	12.229.394.214
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	541.656.104	631.372.080
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.493.516.063	2.041.867.335
Trong đó: chi phí lãi vay	23		941.964.569	2.041.160.291
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.181.371.569	1.630.313.170
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.485.470.161	5.201.994.857
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.075.452.386)	3.986.590.932
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.601.483.794	373.176.880
12. Chi phí khác	32	VI.8	178.112.090	59.303.879
13. Lợi nhuận khác	40		3.423.371.704	313.873.001
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.347.919.318	4.300.463.933
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		586.873.904	1.050.677.977
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.761.045.414	3.249.785.956
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	479	883

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2013

Giám đốc

Đỗ Thị Thúy Đoan

Trần Kiên Thiết

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.347.919.318	4.300.463.933
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		827.340.581	838.251.756
- Các khoản dự phòng	03		2.054.500.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.695.320.981)	(748.301.314)
- Chi phí lãi vay	06		941.964.569	2.041.160.291
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.476.403.487	6.431.574.666
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.624.103.894	(100.657.099)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.614.614.416	2.099.775.951
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.939.133.585)	(8.014.561.421)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		26.095.263	42.107.269
- Tiền lãi vay đã trả	13		(941.964.569)	(2.041.160.291)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.067.000.000)	(596.205.712)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(214.695.000)	(199.134.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.578.423.906	(2.378.260.637)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(148.842.000)	(177.004.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.862.353.636	118.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(143.070.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.247.285	630.119.496
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.718.758.921	428.227.041

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		66.279.700.000		44.590.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(75.025.000.000)		(50.398.343.432)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.575.440.000)		(3.834.231.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(11.320.740.000)</u>		<u>(9.642.574.432)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.976.442.827		(11.592.608.028)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.967.430.147		14.560.002.023
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		36.152
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>8.943.872.974</u>		<u>2.967.430.147</u>

Người lập biểu



Đỗ Thị Thúy Đoãn

ĐÃ THU LỆ PHÍ

Kế toán trưởng



Lê Sơn

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực.....1180.....
 Ngày...20...tháng...8...năm 200...7.....
 UBND PHƯỜNG LƯƠNG KHÁNH THIỆN

Trần Kiến Thiết



PHÓ CHỦ TỊCH
 Vũ Khánh Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản
- Ngành nghề kinh doanh** : Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống; buôn bán sắt, thép; nuôi trồng thủy sản
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 79 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 80 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Ngày 26 tháng 11 năm 2012, Hội đồng Quản trị đã ra Quyết định số 162/QĐ-HĐQT về việc giải thể Chi nhánh Thủy Nguyên, theo đó Chi nhánh sẽ chấm dứt hoạt động từ ngày 31 tháng 12 năm 2012.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 50
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc sửa chữa nhà kho chưa hoàn thành. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu nuôi trồng thủy sản

Doanh thu nuôi trồng thủy sản được ghi nhận khi xác định bán toàn bộ lượng thủy sản được nuôi trong ao và không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền. Chi phí tương ứng được tập hợp và theo dõi cho từng ao riêng. Doanh thu và giá vốn chỉ được ghi nhận đồng thời khi bán toàn bộ ao đó.

Thu nhập từ góp vốn

Thu nhập từ chênh lệch do góp vốn bằng tài sản vào công ty liên doanh, đơn vị khác được phân bổ trong 10 năm bắt đầu từ năm 2012.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.217.752.500	1.709.343.000
Tiền gửi ngân hàng	7.726.120.474	1.258.087.147
Cộng	8.943.872.974	2.967.430.147

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc		787.500.000
Công ty TNHH Lương thực Hải Thành		7.537.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Đại An Phát		4.158.000.000
Công ty Cổ phần Lương thực Thành Tô		4.353.300.000
Công ty TNHH Thương mại Thanh Tú	4.841.235.000	
Khách hàng khác	8.874.169.376	9.321.121.922
Cộng	13.715.404.376	26.157.421.922

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty lương thực Miền Nam - Chi nhánh Vĩnh Long	3.622.000.000	4.860.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nam Cường	3.500.000.000	3.797.000.000
Nhà cung cấp khác	1.063.390.000	225.157
Cộng	<u>8.185.390.000</u>	<u>8.657.225.157</u>

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản trích lập dự phòng ứng trước cho người bán - Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nam Cường đã quá hạn trên 1 năm, mức trích lập là 50%

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	905.465.000	
Nguyên liệu, vật liệu	394.452.440	297.331.204
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.012.651.140	5.026.940.061
Hàng hóa	9.166.244.978	14.769.156.709
Cộng	<u>14.478.813.558</u>	<u>20.093.427.974</u>

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng cho hàng hóa tồn kho, tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	304.500.000	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	<u>304.500.000</u>	

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất	17.142.857	
Chi phí khác	2.945.000	46.183.120
Cộng	<u>20.087.857</u>	<u>46.183.120</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng		71.650.853
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.376.535.000	
Cộng	<u>1.376.535.000</u>	<u>71.650.853</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.112.123.861	198.846.700	2.486.061.837	175.830.818	31.972.863.216
Tăng trong năm					
Thanh lý, nhượng bán	(1.050.765.050)		(405.047.200)		(1.455.812.250)
Số cuối năm	27.010.593.761	198.846.700	1.675.967.437	175.830.818	30.517.050.966
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	962.170.665		701.482.567	84.149.000	1.747.802.232
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	23.008.646.931	59.654.010	1.488.915.226	94.238.139	24.651.454.306
Khấu hao trong năm	657.185.240	19.884.670	135.846.271	14.424.400	827.340.581
Thanh lý, nhượng bán	(878.485.110)		(405.047.200)		(1.283.532.310)
Số cuối năm	22.787.347.061	79.538.680	1.219.714.297	108.662.539	24.195.262.577
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.103.476.930	139.192.690	997.146.611	81.592.679	7.321.408.910
Số cuối năm	4.223.246.700	119.308.020	456.253.140	67.168.279	6.321.788.389

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí sửa chữa nhà kho

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư góp vốn liên doanh vào Công ty Cổ phần Đại Hải với số lượng là 500.000 cổ phiếu, giá trị là 5.000.000.000 VND, tỷ lệ vốn góp là 20%, Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết góp vốn vào Công ty Cổ phần Đại Hải.

12. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phân phối - Bán lẻ VNF1 với số lượng là 114.457 cổ phiếu, giá trị là 1.144.570.000 VND.

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		5.160.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng		5.160.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.594.700.000	8.530.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	96.686.864	
Cộng	1.691.386.864	13.690.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Tổng cộng
Số đầu năm	5.160.000.000	8.530.000.000		13.690.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	24.015.000.000	42.264.700.000		66.279.700.000
Số kết chuyển			96.686.864	96.686.864
Số tiền vay đã trả trong năm	(29.175.000.000)	(45.850.000.000)		(75.025.000.000)
Giảm khác (*)		(3.350.000.000)		(3.350.000.000)
Số cuối năm		1.594.700.000	96.686.864	1.691.386.864

(*) Giảm do phân loại lại là phải trả về hợp tác kinh doanh (xem thuyết minh số V.18).

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Doanh nghiệp Tư nhân Cò may	1.185.291.500	
Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Bắc		750.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Đại An Phát		4.410.000.000
Phải trả người bán khác	884.925.725	1.354.565.001
Cộng	2.070.217.225	6.514.565.001

15. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước về bán vật liệu xây dựng

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	321.425.040	795.841.028	859.605.597	257.660.471
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.046.113.175	586.873.904	1.067.000.000	565.987.079
Thuế thu nhập cá nhân	25.288.183	34.321.901	45.965.401	13.644.683
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.164.092.335	2.506.829.304	3.222.942.904	447.978.735
Các loại thuế khác		11.000.000	11.000.000	
Cộng	2.556.918.733	3.934.866.137	5.206.513.902	1.285.270.968

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% với hàng nông sản, phục vụ sản xuất nông nghiệp và 10% với hàng hóa, dịch vụ khác.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có tổng nguồn vốn và số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮCĐịa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.347.919.318	4.300.463.933
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(423.703)	(97.752.027)
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không được trừ)	4.823.582	
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(5.247.285)	(97.752.027)
Thu nhập tính thuế	2.347.495.615	4.202.711.909
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	586.873.904	1.050.677.977
Trong đó: Thu nhập không được miễn, giảm theo thông tư 140/2012/TT-BTC	2.725.990.000	
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo thông tư 140/2012/TT-BTC		
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	586.873.904	1.050.677.977

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng tại Văn phòng và các chi nhánh theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất	181.923.687	
Chi phí kiểm toán		50.000.000
Chi phí phải trả khác	27.909.091	10.909.091
Cộng	209.832.778	60.909.091

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	53.509.200	83.509.202
Phải trả về vay cá nhân		48.343.432
Phải trả về hợp tác kinh doanh	3.350.000.000	
Tiền dền bù kho cảng mới	416.124.000	
Phải trả phải nộp khác	100.000.000	45.065.037
Cộng	3.919.633.200	176.917.671

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	269.653.622	315.468.421
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	321.412.754	153.319.201
Chi quỹ	(214.695.000)	(199.134.000)
Số cuối năm	376.371.376	269.653.622

20. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	30.000.000	
Chênh lệch do góp vốn bằng tài sản vào Công ty liên kết và vào đơn vị khác	1.095.236.262	
Cộng	1.125.236.262	

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>674.092.811</i>	<i>722.436.243</i>
- Ngân sách tỉnh Quảng Ninh ⁽ⁱ⁾	416.261.174	416.261.174
- Vay dài hạn cá nhân khác	257.831.637	306.175.069
Cộng	674.092.811	722.436.243

⁽ⁱ⁾ Công ty vẫn đang trong quá trình giải quyết (xin xóa nợ) khoản nợ này phát sinh từ nhiều năm trước tại Xí nghiệp Kinh doanh Lương thực Quảng Ninh, nay là Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc tại Hạ Long.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trên 1 năm đến 5 năm	674.092.811	674.092.811
Trên 5 năm		48.343.432
Tổng nợ	674.092.811	722.436.243

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	722.436.243	770.779.675
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(48.343.432)	
Giảm khác (phân loại sang phải trả khác)		(48.343.432)
Số cuối năm	674.092.811	722.436.243

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	112.776.629	68.126.497
Số trích lập bổ sung		67.409.132
Số đã chi		(22.759.000)
Hoàn nhập vào thu nhập khác	(112.776.629)	
Số cuối năm	112.776.629	

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	36.792.000.000	(9.763.326)	3.202.716.689	718.568.038	3.577.448.024	44.280.969.425
Lợi nhuận trong năm trước					3.249.785.956	3.249.785.956
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cuối năm trước		- 9.763.326				9.763.326
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		(36.152)				(36.152)
Trích lập các quỹ trong năm trước			639.655.214	153.319.201	(946.293.616)	(153.319.201)
Chia cổ tức năm trước					(2.575.440.000)	(2.575.440.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp bổ sung			(79.427.300)		(55.714.408)	(135.141.708)
Số dư cuối năm trước	36.792.000.000	(36.152)	3.762.944.603	871.887.239	3.249.785.956	44.676.581.646
Số dư đầu năm nay	36.792.000.000	(36.152)	3.762.944.603	871.887.239	3.249.785.956	44.676.581.646
Lợi nhuận trong năm nay					1.761.045.414	1.761.045.414
Trích lập các quỹ trong năm nay			176.466.601	176.466.601	(674.345.956)	(321.412.754)
Chia cổ tức năm trước					(2.575.440.000)	(2.575.440.000)
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá ngoại tệ năm trước		36.152				36.152
Số dư cuối năm nay	36.792.000.000		3.939.411.204	1.048.353.840	1.761.045.414	43.540.810.458

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.679.200	3.679.200
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.679.200	3.679.200
- Cổ phiếu phổ thông	3.679.200	3.679.200
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. **Doanh thu**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	334.570.603.424	299.513.977.982
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.949.094.279	6.913.289.083
Doanh thu nuôi trồng thủy sản	14.079.574.421	
Doanh thu thuần	355.599.272.124	306.427.267.065

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	323.639.929.079	289.040.111.944
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.869.628.175	5.157.760.907
Giá vốn nuôi trồng thủy sản	13.241.965.567	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	304.500.000	
Cộng	<u>342.056.022.821</u>	<u>294.197.872.851</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	125.546.090	532.367.469
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.247.285	97.752.027
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	36.335.859	1.247.400
Lãi bán hàng trả chậm	374.520.548	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	6.322	5.184
Cộng	<u>541.656.104</u>	<u>631.372.080</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	941.964.569	2.041.160.291
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	330.980.435	
Lãi mua hàng trả chậm	220.571.059	707.044
Cộng	<u>1.493.516.063</u>	<u>2.041.867.335</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	725.266.842	632.488.635
Chi phí khấu hao TSCĐ	38.012.506	42.562.930
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.305.371.518	816.157.500
Chi phí bằng tiền khác	112.720.703	139.104.105
Cộng	<u>7.181.371.569</u>	<u>1.630.313.170</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.920.338.613	3.474.594.564
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.950.000	7.349.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	186.242.621	190.780.081
Thuế, phí và lệ phí	228.313.467	164.824.500
Chi phí dự phòng	1.750.000.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	294.268.294	97.934.521
Chi phí bằng tiền khác	1.100.357.166	1.266.512.191
Cộng	<u>6.485.470.161</u>	<u>5.201.994.857</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.862.353.636	118.181.818
Chênh lệch góp vốn liên doanh bằng tài sản cố định	121.692.918	34.946.871
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	112.776.629	
Cổ tức thu từ điện khoán các đơn vị	19.686.645	7.838.888
Tiền hỗ trợ của khách hàng	480.415.000	187.705.000
Thu nhập khác	4.558.966	24.504.303
Cộng	<u>3.601.483.794</u>	<u>373.176.880</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	172.279.940	58.164.746
Thuế bị phạt, bị truy thu	4.823.582	
Chi phí khác	1.008.568	1.139.133
Cộng	<u>178.112.090</u>	<u>59.303.879</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.761.045.414	3.249.785.956
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.761.045.414	3.249.785.956
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.679.200	3.679.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>479</u>	<u>883</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và các khoản thu nhập khác	421.218.720	529.184.446

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (VNF1)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần.Phân phối - Bán lẻ VNF1	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	Công ty con của VNF1
Công ty cổ phần chế biến Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Hà Nội	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Hồng Hà	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Đông Anh	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Cao Lạng	Công ty con của VNF1
Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Lào Cai	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Sơn La	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Điện Biên	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Thái Nguyên	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Tuyên Quang	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Giang	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực và thương mại Vĩnh Phúc	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hải Dương	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hưng Yên	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Ninh Bình	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Thanh Hoá	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bao bì Lương thực	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh	Công ty con của VNF1
Công ty Cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên	Công ty con của VNF1
Công ty TNHH MVT Lương thực Lương Yên	Công ty con của VNF1
Công ty TNHH MVT Muối Việt Nam	Công ty con của VNF1

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (VNF1)		
Bán hàng hóa	55.371.447.000	86.431.461.500
Mua hàng hóa	26.397.665.000	6.935.613.200
Mua dịch vụ làm hàng ủy thác xuất khẩu	157.356.000	
Lãi mua hàng chậm trả	220.571.059	
Trả cổ tức	2.232.860.000	5.741.640.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Phân phối - Bán lẻ VNFI</i>		
Bán hàng hóa	929.856.400	14.620.800.000
Mua hàng hóa	5.335.658.600	
<i>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội</i>		
Bán hàng hóa	25.960.309.368	
Mua dịch vụ làm hàng ủy thác xuất khẩu	56.000.000	
<i>Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng</i>		
Mua hàng hóa	4.410.000.000	
<i>Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ</i>		
Bán hàng hóa	5.940.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc</i>		
Bán hàng hóa		5.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh Bao bì Lương thực</i>		
Mua bao bì	304.967.250	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (VNFI)</i>		<i>787.500.000</i>
Phải thu tiền bán hàng		787.500.000
<i>Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc</i>		<i>750.000.000</i>
Phải trả về mua hàng hóa		750.000.000

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là không cao. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.691.386.864	674.092.811		2.365.479.675
Phải trả người bán	2.070.217.225			2.070.217.225
Các khoản phải trả khác	4.129.465.978	30.000.000		4.159.465.978
Cộng	7.891.070.067	704.092.811		8.595.162.878
Số đầu năm				
Vay và nợ	13.690.000.000	674.092.811	48.343.432	14.412.436.243
Phải trả người bán	6.514.565.001			6.514.565.001
Các khoản phải trả khác	237.826.762			237.826.762
Cộng	20.442.391.763	674.092.811	48.343.432	21.164.828.006

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản cho vay và vay có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.943.872.974		2.967.430.147		8.943.872.974	2.967.430.147
Phải thu khách hàng	13.715.404.376		26.157.421.922		13.715.404.376	26.157.421.922
Các khoản phải thu khác	14.586.879		28.930.909		14.586.879	28.930.909
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.144.570.000		1.144.570.000		1.144.570.000	1.144.570.000
Cộng	23.818.434.229		30.298.352.978		23.818.434.229	30.298.352.978

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	2.070.217.225	6.514.565.001	2.070.217.225
Vay và nợ	2.365.479.675	14.412.436.243	2.365.479.675	14.412.436.243
Các khoản phải trả khác	4.159.465.978	237.826.762	4.159.465.978	237.826.762
Cộng	8.595.162.878	21.164.828.006	8.595.162.878	21.164.828.006

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 được lấy theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Thuế (ATC) sau khi điều chỉnh một số chỉ tiêu theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước.

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Đỗ Thị Thúy Doãn

Kế toán trưởng

Lê Sơn

Giám đốc



Trần Kiến Thiết

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....1580.....
Ngày 20 tháng 8 năm 2009.....

UBND PHƯỜNG LƯƠNG KHÁNH THIỆN



PHÓ CHỦ TỊCH
Vũ Khánh Cường

ĐÃ THU LỆ PHÍ